**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ CAI LẬY**
TỈNH TIỀN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM**
**Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 119/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 12 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Thanh Sơn**.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông: **Trần Văn Tám**.
2. Ông: **Nguyễn Tiến Dũng**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Huỳnh Thị Thanh Thúy** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Ngọc Minh T**, sinh ngày 21/5/1997, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082097006194; Hộ khẩu thường trú: Số A, khu 1, thị Trấn C, huyện B, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp; Nơi cư trú hiện nay: Số A, khu 1, thị Trấn C, huyện B, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ngọc C, sinh năm 1969 và bà: Thái Thị H, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần. Ngày 08/6/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 207/2023/HS-ST. Chưa xóa án tích; Về nhân thân: Từ nhỏ lớn lên sống chung với gia đình tại tổ 5, khu phố 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, học đến lớp 12 thì nghỉ học đi làm thuê phụ giúp gia đình. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/7/2024, chuyển tạm giam từ ngày 08/7/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:*

- *Người bị hại:* **Công ty TNHH S**.

Địa chỉ: Số 01, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trương Thị N** - Chức danh: Giám đốc. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Lê Hà H**, sinh ngày 17/4/2004.(có mặt)

Nơi cư trú: Số 07, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội N vụ án được tóm tắt như sau: Công ty TNHH S được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, có Mã số doanh nghiệp 1201064277, đăng ký lần đầu ngày 13/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 11/10/2022, có địa chỉ trụ sở chính là Số 315 Đường 30/4, khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Người đại diện theo pháp luật: Trương Thị N, sinh ngày 23/3/1978, nơi cư trú: Số 01, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Chức danh: Giám đốc. Lĩnh vực kinh doanh: Cho thuê dịch vụ lưu trú.

- Ngày 31/5/2024, Công ty TNHH S thỏa thuận lao động, phân công công việc, nhiệm vụ cho nhân viên Lê Hà H, sinh ngày 17/4/2004, nơi cư trú: Khu phố 2, Phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Thời gian làm việc từ 07 giờ sáng đến 17 giờ chiều; H được giao nhiệm vụ: Nhận khách đến thuê phòng, thu, giữ và quản lý tiền khách trả thuê phòng với mức lương 6.000.000 đồng/tháng. Bàn giao tiền thu trong ngày cho ca tiếp theo.

- Ngày 17/6/2024, Công ty TNHH S thỏa thuận lao động, phân công công việc, nhiệm vụ cho nhân viên Thái Ngọc Minh T: Thời gian làm việc từ 17 chiều đến 07 giờ sáng hôm sau;T được giao nhiệm vụ: Nhận khách đến thuê phòng, thu, giữ và quản lý tiền khách trả thuê phòng, đồng thờiT còn được giao nhiệm vụ nhận tiền mặt từ Lê Hà H giao lại khi đã hết ca làm việc rồi cộng với số tiền T thu được từ ca trực của T, khi bà Trương Thị N đến kiểm tra, thu số tiền này thì T sẽ giao lại toàn bộ số tiền trong hai ca trực của H và T cho bà N. Mức lươngT được nhận là 6.000.000 đồng/tháng.

Theo quy định thì 02 đến 03 ngày bà N đến Khách sạn Khánh Du để lấy tiền nhưng do bận công việc gia đình nên từ ngày 28/6/2024 đến ngày 04/7/2024, bà N không đến gặpT để lấy tiền khách trả khi đến thuê phòng. Lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao T đã chiếm đoạt số tiền 39.244.000 đồng của Công ty TNHH S do T có trách nhiệm quản lý. Cụ thể:

- Tổng số tiền Lê Hà H thu được từ khách trả khi đến thuê phòng tại Công ty TNHH S, trong ca trực từ sáng ngày 28/6/2024 đến sáng ngày 03/7/2024, đã bàn giao cho Thái Ngọc Minh T, là: 15.409.000 đồng. Trong đó: ngày 29/6/2024 thu 1.710.000 đồng; ngày 30/6/2024 thu 4.331.000 đồng; ngày 01/7/2024 thu 2.893.000 đồng; ngày 02/7/2024 thu 2.665.000 đồng và ngày 03/7/2024 thu 3.810.000 đồng.

- Tổng số tiền Thái Ngọc Minh T thu được từ khách trả khi đến thuê phòng tại Công ty TNHH S trong ca trực từ ngày 28/6/2024 đến sáng ngày 04/7/2024 là:

23.835.000 đồng. Trong đó, ngày 29/6/2024 thu 3.905.000 đồng; ngày 30/6/2024 thu 3.585.000 đồng; ngày 01/7/2024 thu 3.525.000 đồng; ngày 02/7/2024 thu 4.870.000 đồng; ngày 03/7/2024 thu 3.075.000 đồng; ngày 04/7/2024 thu 4.875.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Thái Ngọc Minh T quản lý theo nhiệm vụ được phân công là: 15.409.000 đồng + 23.835.000 đồng = 39.244.000 đồng.

Sáng ngày 04/7/2024,T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền này để trả nợ vay của Hều người bên ngoài xã hội và tiêu xài cá nhân nên trước khi bàn giao ca làm việc lại cho H thì T đã lấy toàn bộ số tiền 39.244.000 đồng trong tủ quản lý thu ngân của Công ty. Sau khi trả nợ và tiêu xài hết số tiền đã chiếm đoạt, chiều ngày 04/7/2024,T vẫn đến Công ty TNHH S làm việc bình thường. Đến khoảng 22 giờ ngày 04/7/2024, bà Trương Thị N đến lấy tiền thu của các ngày từ ngày 28/6/2024 đến ngày 04/7/2024 thì phát hiệnT đã chiếm đoạt số tiền này nên bà N đến Công an Phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang trình báo sự việc.

* Vật chứng thu giữ, xử lý:

- 01 Bản thống kê chi tiết hóa đơn, danh sách phiếu thu của khách sạn Khánh Du từ ngày 28/6/2024 đến ngày 04/7/2024 gồm 11 trang được đánh dấu từ 01 đến 11 do Công ty TNHH S cung cấp. Tại biên bản đối chiếu ghi ngày 20/9/2024, giữa bà Trương Thị N, Lê Hà H và bị cáo Thái Ngọc Minh T.T đã thừa nhận chiếm đoạt số tiền 39.244.000 đồng. Kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu hồng nhạt. Đây là tài sản của T. Sau khi hoàn tất thủ tục truy tố, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tiếp tục tạm giữ, chờ xử lý.

* Về trách Hệm dân sự: Bà Trương Thị N - Giám đốc Công ty TNHH S yêu cầu Thái Ngọc Minh T bồi thường số tiền 39.000.000 đồng nhưng bị cáo T chưa bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo Thái Ngọc Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội N bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội N bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách Hệm dân sự cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía người bị hại Công ty TNHH S.

Tại phiên tòa người bị hại Công ty TNHH S, người đại diện theo pháp luật là bà Trương Thị N – Chức danh: Giám đốc có ý kiến trình bày như sau: Đối với lời khai của bị cáoT trình bày tại phiên tòa hôm nay là đúng nội N sự việc xảy ra. Trước đây phía Công ty TNHH S có yêu cầu bị cáo Thái Ngọc Minh T bồi thường số tiền 39.000.000 đồng nhưng bị cáoT chưa bồi thường. Nay phía Công ty TNHH S chỉ yêu cầu bị cáo Thái Ngọc Minh T bồi thường cho Công ty TNHH S số tiền là 30.000.000 đồng. Về trách Hệm hình sự xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáoT.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Hà H có ý kiến trình bày như sau: Theo lời khai của bị cáoT trình bày tại phiên tòa hôm nay là đúng nội N sự việc xảy ra. Theo thỏa thuận lao động với Công ty TNHH S thì thời gian làm

việc của bà H là từ 07 giờ sáng đến 17 giờ chiều; nhiệm vụ được giao là nhận khách đến thuê phòng, thu, giữ và quản lý tiền khách trả thuê phòng với mức lương 6.000.000 đồng/tháng. Bàn giao tiền thu trong ngày cho ca tiếp theo cho bị cáo Thái Ngọc Minh T. Tổng số tiền mà bà H thu được từ khách trả khi đến thuê phòng tại Công ty TNHH S, trong ca trực từ sáng ngày 28/6/2024 đến sáng ngày 03/7/2024, đã bàn giao cho bị cáo Thái Ngọc Minh T nhận số tiền là 15.409.000 đồng. Trong đó: ngày 29/6/2024 thu 1.710.000 đồng; ngày 30/6/2024 thu 4.331.000 đồng; ngày 01/7/2024 thu 2.893.000 đồng; ngày 02/7/2024 thu 2.665.000 đồng và ngày 03/7/2024 thu 3.810.000 đồng.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKSTXCL ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Thái Ngọc Minh T về tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiển sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Thái Ngọc Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội tham ô tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thái Ngọc Minh T về tội tham ô tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 353, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thái Ngọc Minh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Tham ô tài sản". Tổng hợp hình phạt 03(ba) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" của bản án số 207/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Thái Ngọc Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ là ngày 05/7/2024, nhưng trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 19/01/2023 đến ngày 08/6/2023 của tội "Cưỡng đoạt tài sản". Về trách Hệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay phía người bị hại Công ty TNHH S có người đại diện theo pháp luật là bà Trương Thị N chỉ yêu cầu bị cáo Thái Ngọc Minh T bồi thường cho Công ty TNHH S số tiền là 30.000.000 đồng. Phía bị cáoT cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía bị hại Công ty TNHH S, nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Thái Ngọc Minh T phải có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH S số tiền là 30.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng nhạt. Xét đây tài sản của bị cáoT, không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án về nghĩa vụ thi hành đối với bị cáoT theo nội N phần quyết định của bản án. Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thái Ngọc Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 07 giờ ngày 04/7/2024, tại Công ty TNHH S, địa chỉ: số 315 đường 30/4, khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Thái Ngọc Minh T là nhân viên của công ty, được giao nhiệm vụ thu, quản lý tiền khách thuê phòng từ ngày 28/6/2024 đến ngày 04/7/2024, đã có hành vi lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao chiếm đoạt số tiền 39.244.000 đồng của Công ty TNHH S. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Thái Ngọc Minh T phạm tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo T lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được Công ty TNHH S giao nhiệm vụ thu, quản lý tiền khách thuê phòng, nhưng bị cáoT đã có hành vi lợi dụng Hệm vụ, quyền hạn được giao đã chiến đoạt của Công ty TNHH S số tiền 39.244.000 đồng mà bị cáoT là người có trách nhiệm quản lý. Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo T đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Công ty TNHH S được luật pháp nhà nước ta bảo vệ, cụ thể trong vụ án này tài sản của người bị hại Công ty TNHH S mà nó còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáoT thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo T với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên được xem là tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáoT có tình tiết giảm nhẹ là: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa phía người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách Hệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Thái Ngọc Minh T phải chấp hành bản án số 207/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Do bị cáoT thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách cho hưởng án treo, nên áp dụng khoản 5 Điều 65 buộc bị cáoT phải chấp hành hình phạt của bản án số 207/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù và tổng hợp với hình phạt của bản án mới hôm nay thành hình phạt chung buộc bị cáoT phải chấp hành theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Nhưng trừ đi thời giam tạm

giữ, tạm giam trước đây từ ngày 19/01/2023 đến ngày 08/6/2023 của tội "Cưỡng đoạt tải sản".

[6] Về nhân thân: Bị cáoT có hoàn cảnh gia đình khó khăn chỉ đi làm thuê. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo, nhưng cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng nhạt. Xét thấy, đây tài sản của bị cáoT, không dùng vào việc phạm tội nên cần tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án về nghĩa vụ thi hành đối với bị cáoT theo nội N phần quyết định của bản án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay phía người bị hại Công ty TNHH S có người đại diện theo pháp luật là bà Trương Thị N chỉ yêu cầu bị cáo Thái Ngọc Minh T bồi thường cho Công ty TNHH S số tiền là 30.000.000 đồng. Phía bị cáo T cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía Công ty TNHH S, nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ buộc bị cáo Thái Ngọc Minh T phải có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH S số tiền là 30.000.000 đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo Thái Ngọc Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Về hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Thái Ngọc Minh T phạm tội "Tham ô tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử: Phạt bị cáo Thái Ngọc Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tham ô tài sản". Tổng hợp hình phạt 03(ba) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tải sản" của bản án số 207/2023/HS-ST ngày 08/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Thái Ngọc Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 05/7/2024, nhưng trừ đi thời giam tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 19/01/2023 đến ngày 08/6/2023 của tội "Cưỡng đoạt tải sản".

**2. Về trách nhiệm dân sự:**

*Áp dụng Điều 48* Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc phía bị cáo Thái Ngọc Minh T phải có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH S số tiền là 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày phía bị hại Công ty TNHH S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáoT chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy tạm giữ đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng nhạt là tài sản của bị cáoT, để đảm bảo việc thi hành án về nghĩa vụ thi hành đối với bị cáoT theo nội N phần quyết định của bản án.

(Vật chứng trên được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy lập ngày 12/11/2024)

**3. Về án phí:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thái Ngọc Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phan Thanh Sơn**

*Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.